

Số: /BC-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 đến ngày 30/11/2022

Thực hiện chế độ báo cáo giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng tháng tại Điều 45 Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ Tài chính; UBND tỉnh Quảng Nam kính báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 đến ngày 30/11/2022, như sau:

Tổng vốn đầu tư công năm 2022 tỉnh Quảng Nam: 8.230.300 triệu đồng; trong đó, kế hoạch vốn năm 2022: 7.788.703 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài 441.597 triệu đồng¹.

Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được giao đầu năm tại Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh: 5.861.264 triệu đồng; trong đó, ngân sách trung ương (NSTW): 1.404.126 triệu đồng, ngân sách địa phương: 4.457.138 triệu đồng. Sau khi bổ sung NSTW hỗ trợ thực hiện 03 Chương trình MTQG: 900.558 triệu đồng², ngân sách tỉnh: 1.069.488 triệu đồng³ và điều chỉnh giảm: 42.607 triệu đồng vốn nước ngoài tỉnh vay lại⁴, kế hoạch vốn năm 2022 sau khi điều chỉnh bổ sung: 7.788.703 triệu đồng. Đến ngày 30/11/2022, đã phân bổ 7.471.560 triệu đồng, đạt 95,9% (nguồn NSTW đạt 98%, nguồn ngân sách địa phương đạt 95%). Kế hoạch vốn còn lại: 317.143 triệu đồng, gồm: nguồn NSTW 35.395 triệu đồng⁵; nguồn ngân sách địa phương 281.748 triệu đồng.

Theo số liệu Kho bạc Nhà nước tỉnh cung cấp tại Báo cáo số 737/BC-KBQN ngày 05/12/2022, tính đến hết ngày 30/11/2022, tổng vốn đầu tư công năm 2022 (không bao gồm các dự án do trung ương quản lý) giải ngân

¹ Số kế hoạch vốn năm 2021 được Bộ Kế hoạch và Đầu tư và HĐND tỉnh cho phép kéo dài là 461.826 triệu đồng. Tuy nhiên, theo số liệu quyết toán các dự án được phép kéo dài sang năm 2022 của hệ thống Kho bạc Nhà nước tại Báo cáo 737/BC-KBQN ngày 05/12/2022 là 441.597 triệu đồng.

² Gồm: Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 259,381 tỷ đồng; Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới 243,240 tỷ đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 397,937 tỷ đồng.

³ Bổ sung 100.018 triệu đồng tại Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn cho UBND huyện Thăng Bình và 969.470 triệu đồng từ nguồn tăng thu, vượt thu, tiết kiệm chi và sử dụng đất năm 2021.

⁴ Tại Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh về việc điều chuyển kế hoạch vốn nước ngoài ngân sách tỉnh vay lại năm 2022.

⁵ Gồm: Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững 22,8 tỷ đồng (dự án Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững 21,735 tỷ đồng, do Trường Cao đẳng Quảng Nam và Trường Cao đẳng y tế Quảng Nam chủ đầu tư; dự án hỗ trợ việc làm bền vững do Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Nam chủ đầu tư); Chương trình MTQG Phát triển KTXH miền núi 12,565 tỷ đồng, do Ban Dân tộc và Sở Giáo dục và Đào tạo chủ đầu tư.

4.486.479⁶ triệu đồng, đạt 71,2% so với kế hoạch vốn từ đầu năm, đạt 54,5% so với kế hoạch vốn điều chỉnh, cụ thể như sau:

- Phân theo kế hoạch vốn: kế hoạch vốn năm 2022 giải ngân 4.292.717 triệu đồng, đạt 73,2% so với kế hoạch vốn năm 2022 được giao tại Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh, đạt 55,1% so với kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh; kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài giải ngân 193.762 triệu đồng⁷, đạt 43,9%.

- Phân theo nguồn vốn đầu tư: kế hoạch vốn ngân sách trung ương giải ngân 509.964 triệu đồng, đạt 35,3% so với kế hoạch vốn NSTW giao đầu năm, đạt 21,7% so với NSTW giao bổ sung; kế hoạch vốn ngân sách địa phương giải ngân 3.976.515 triệu đồng, đạt 81,9% so với kế hoạch vốn ngân sách địa phương giao đầu năm và đạt 67,6% sau khi bổ sung.

1. Kế hoạch vốn năm 2022 giải ngân: 4.292.717 triệu đồng

a) Nguồn vốn ngân sách trung ương: 500.953 triệu đồng, đạt 35,7% so với NSTW giao từ đầu năm, đạt 21,7% sau khi bổ sung các Chương trình MTQG.

- Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 256.615 triệu đồng, đạt 30,6%.

- Vốn hỗ trợ các Chương trình MTQG: 77.701 triệu đồng đạt 8,6%

- Vốn nước ngoài NSTW cấp phát: 166.637 triệu đồng, đạt 29,5%.

b) Nguồn vốn ngân sách địa phương giải ngân 3.791.764 triệu đồng, đạt 85,1% so với Kế hoạch vốn 2022 đầu năm, đạt 69,1% so với Kế hoạch vốn 2022 sau điều chỉnh.

- Vốn trong nước: 3.463.926 triệu đồng, đạt 90,7% so với Kế hoạch vốn 2022 đầu năm, đạt 70,9% so với Kế hoạch vốn 2022 sau điều chỉnh.

- Vốn nước ngoài tỉnh vay lại: 327.838 triệu đồng, đạt 54,9%.

2. Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài giải ngân 193.762 triệu đồng

- Kế hoạch vốn NSTW: 9.011 triệu đồng, đạt 21,4%

- Kế hoạch vốn ngân sách địa phương: 184.751 triệu đồng, đạt 46,2%

Đối với nội dung và bảng biểu số liệu báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022, kỳ báo cáo tháng 11 năm 2022 quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ Tài chính theo Báo cáo số 737/BC-KBQN ngày 05/12/2022 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam đính kèm.

(Chi tiết số liệu giải ngân theo các Phụ lục I - IV đính kèm)

⁶ Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước tỉnh, đến hết ngày 30/11/2022, vốn đầu tư công năm 2022 giải ngân 4.618.029 triệu đồng, đạt 50,7% kế hoạch vốn. Trong đó, kế hoạch vốn năm 2022 các dự án do trung ương quản lý giải ngân 55.651 triệu đồng, đạt 63,5%; kế hoạch vốn năm 2022 do địa phương quản lý giải ngân 4.292.717 triệu đồng, đạt 50,8% so với kế hoạch vốn đã qua hệ thống Kho bạc Nhà nước; kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài giải ngân 269.611 triệu đồng (bao gồm nguồn vốn sự nghiệp NSTW hỗ trợ thiên tai), đạt 47,1%.

⁷ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 kéo dài theo số liệu Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp không bao gồm: 120 tỷ đồng nguồn vốn sự nghiệp NSTW hỗ trợ khắc phục bão lũ năm 2021 tại Quyết định số 2266/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh và 11,388 tỷ đồng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hội An

UBND tỉnh Quảng Nam kính báo cáo Văn phòng Chính phủ và các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; các Bộ: KH&ĐT, TC (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Quang